

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày 21-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Cường

Bà Bùi Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 09/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 09/7/2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T sinh ngày 10/3/1996 tại Vĩnh Phúc. Nơi ĐKTT: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Số 75 M, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đỗ Quang V sinh ngày 07/8/2007; nơi cư trú: Tổ T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Đỗ Quang V: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 159 B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Duy A sinh ngày 29/12/2007; nơi cư trú: Số 22, tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Trịnh Duy A: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1986; nơi cư trú: X, N, H, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hoài B sinh ngày 22/6/2008; nơi đăng ký thường trú: Số 126/30 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 80/430 T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người giám hộ cho anh Nguyễn Hoài B: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 80/430 T, phường N, quận L, Hải Phòng; là bố đẻ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu, nên khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, Đỗ Quang V, sinh ngày 07/8/2007, trú tại số 159 Bùi Thị Tựu N, tổ dân phố T, phường Đông Hải 1, quận H, thành phố Hải Phòng cùng Trịnh Duy A, sinh ngày 29/12/2007, trú tại tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Hoài B, sinh ngày 22/6/2008, trú tại số 126/30 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng bàn bạc, thống nhất đi lấy trộm xe mô tô, bán lấy tiền chia nhau. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 25/10/2022, Duy A điều khiển xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 15B3-963.05 chở V và B đến chung cư Hoàng Huy, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, thấy chiếc xe mô tô Vision, biển kiểm soát 15B2-646.00, trị giá 22.000.000 đồng của chị Vũ Thị M, sinh năm 1982, trú tại số 102 khu L8K8 chung cư đang dựng ở vỉa hè, trước cửa nhà, không có người trông coi. V đứng ở xe cảnh giới, Duy A và B đi đến kiểm tra, thấy xe khóa cổ. Duy A dùng tay giữ ghi đông bên trái, B dùng chân đạp ghi đông bên phải để phá khóa. Sau khi phá được khóa, B nói với Duy A: Lát quay lại lấy xe sau, rồi cả ba tiếp tục điều khiển xe mô tô Airblade đến khu vực dãy nhà L018-9 khu chung cư, phát hiện chiếc xe Exciter, biển kiểm soát 49P1-099.93, trị giá 38.000.000 đồng của anh Nguyễn Vũ N, sinh năm 1998, trú tại số 66 Lô 8 CN An Dương, phường A, quận L, thành phố Hải Phòng đang dựng ở khu vực chân cầu thang tầng 1, không có người trông coi. V đứng ngoài xe cảnh giới, Duy A và B xuống xe kiểm tra, thấy xe khóa cổ. Duy A dùng tay giữ ghi đông bên trái, B dùng chân đạp ghi đông bên phải để phá khóa. Sau khi phá được khóa, Duy A dắt chiếc xe mô tô của anh Nam ra, ngồi lên xe. V điều khiển xe mô tô Airblade chở B, đẩy chiếc xe mô tô của anh Nam đi bán. Khi đi đến khu vực nương An Kim Hải thuộc địa phận xã An Đồng, huyện An Dương, các đối tượng tháo biển kiểm soát xe mô tô của anh N, vứt xuống nương. Ba đối tượng tiếp tục đẩy chiếc xe mô tô này đến cửa hàng thu mua sắt vụn Nhật T ở số 120/84 đường Dân Lập, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng do Lê Văn T làm chủ, gọi nhưng không ai mở cửa nên đã dựng chiếc xe mô tô này trước cửa quán. Sau đó, quay lại khu vực trước cửa nhà số 102 khu L8K8 chung cư Hoàng Huy để lấy chiếc xe mô tô của chị M đã phá khóa được trước đó. B vào dắt xe của chị M ra, ngồi lên, Duy Anh điều khiển xe mô tô Airblade chở V và đẩy chiếc xe mô tô của chị M đi. Khi đi đến khu vực nương An Kim Hải thuộc địa phận xã An Đồng, huyện An Dương, các đối tượng tháo biển kiểm soát chiếc xe của chị M vứt xuống nương, rồi tiếp tục đẩy chiếc xe này đến cửa hàng thu mua sắt vụn của T. Duy Anh thấy số điện thoại trên biển hiệu nên gọi điện cho T, nói có 02 chiếc xe không có giấy tờ muốn

bán rồi dùng điện thoại quay video 02 chiếc xe trên, gửi cho T. T biết nguồn gốc 02 chiếc xe là do các đối tượng phạm tội mà có vì thời điểm Duy A gọi bán xe vào sáng sớm, xe không có giấy tờ, không có chìa khóa cũng như biển số xe nhưng T vẫn đồng ý mua. T và Duy A thỏa thuận giá 02 chiếc xe trên là 3.300.000 đồng. Lúc này, T đang điều trị tại bệnh viện Việt Tiệp cơ sở 2, thuộc địa phận xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên hẹn Duy A sáng cùng ngày đến lấy tiền. Ba đối tượng đồng ý và để lại 02 chiếc xe mô tô trên trước cửa quán rồi điều khiển xe mô tô Airblade quay lại khu chung cư Hoàng Huy. Khi đến dãy nhà L2, phát hiện dưới gầm cầu thang, có một chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo, biển kiểm soát 15MD1-694.27, trị giá 10.600.000 đồng của chị Đàm Thị Thu T, sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã N, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng không có người trông coi. V đứng canh giới, Duy Anh và B đi đến gần kiểm tra thấy khóa cổ. Duy A dùng tay giữ ghi đông bên trái, B dùng chân đạp ghi đông bên phải để phá khóa xe. Sau khi phá được khóa, Duy Anh dắt xe máy điện ra ngoài rồi ngồi lên. V điều khiển xe mô tô Airblade chở B và đẩy chiếc xe máy điện này về hướng quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến khu vực Vườn Hồng thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, các đối tượng tháo biển kiểm soát của chiếc xe này vứt ra bãi cỏ. Sau đó, đẩy chiếc xe máy điện trên đến để ở quán Game ở đường Đông Hải thuộc phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Lê Văn T sau khi đồng ý mua 02 chiếc xe trên, khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày (25/10/2022) đi về cửa hàng, thấy chiếc 02 chiếc xe mô tô Exciter và Airblade không có biển kiểm soát, dựng ở trước cửa. T gọi điện cho Tô Trọng T, sinh năm 1996, trú tại thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (bạn học) để bán 02 chiếc xe trên. T nói với T là có 02 chiếc xe mô tô, 01 chiếc Exciter và 01 chiếc Airblade có giấy tờ, nhưng một hai hôm nữa T sẽ chuyển giấy tờ xe cho T. T cần tiền để đóng viện phí nên bán. T không nói với T nguồn gốc 02 chiếc xe là do các đối tượng trộm cắp mà có. Hai bên thống nhất giá 02 chiếc xe là 7.500.000 đồng. Sau đó, T gửi 02 chiếc xe trên qua xe ô tô khách lên Vĩnh Phúc cho T. Gửi xe xong, T gọi điện thông báo cho T đã gửi xe lên và bảo T chuyển tiền. T đã chuyển số tiền 7.500.000 đồng qua tài khoản cho T. Khi T quay lại bệnh viện Việt Tiệp 2, thì gặp Duy A và V đang đứng ở cổng Bệnh viện. T đưa cho Duy A số tiền 3.300.000 đồng. Duy A và V chia nhau mỗi người được 1.150.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng đưa cho B. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cả ba đẩy chiếc xe máy điện của chị T đến quán sửa xe ở phường Đông Hải 1, Hải An, thành phố Hải Phòng để đánh chìa khóa bị bị lực lượng Công an quận Hải An phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Sau đó, Công an quận Hải An đã chuyển tài liệu cùng chiếc xe máy điện đến cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu DK Gogo và chiếc xe mô tô Airblade, biển kiểm soát 15B3-963.05 do Công an quận Hải An bàn giao. Trịnh Duy A đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 7 sử dụng để trao đổi mua bán

xe với T. Tô Trọng T sau khi biết nguồn gốc chiếc xe mô tô Exciter và Airblade đã mua của T là do T mua của các đối tượng trộm cắp mà có nên đã tự nguyện giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Dương đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp. 01 chiếc điện thoại Iphone 7 chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Về dân sự: Anh Nguyễn Vũ Nam, chị Vũ Thị M, chị Đàm Thị Thu T, đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Tô Trọng T không yêu cầu Lê Văn T bồi thường số tiền 7.500.000 đồng đã mua 02 chiếc xe mô tô. Lê Văn T không yêu cầu Đỗ Quang V, Trịnh Duy A, Nguyễn Hoài B bồi thường số tiền 3.300.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số 59/2023/CT-VKS ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. T hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Về vật chứng: Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 của Duy A để sung quỹ Nhà nước; truy thu của bị cáo số tiền 4.200.000 đồng, của Duy A và V mỗi người được 1.150.000 đồng, của B 1.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Do Duy Anh, V và B tuổi còn nhỏ, chưa có công việc và thu nhập nên người giám hộ có trách nhiệm nộp thay. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Ngày 25/10/2022 mặc dù biết rõ chiếc xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 49P1-099.93 và

chiếc xe mô tô Vision, biển kiểm soát 15B2-646.00 là do Đỗ Quang V, Trịnh Duy Anh và Nguyễn Hoài B trộm cắp mà có nhưng Lê Văn T vẫn đồng ý mua với giá 3.300.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo là phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; áp dụng Điều 36 của BLHS xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và xử phạt bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Khoản 5 Điều 323 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, do hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng. Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. T hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 của Duy Anh đã dùng để liên lạc trao đổi giao dịch mua bán cần tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Về số tiền thu lợi bất chính: Do anh T không yêu cầu được trả lại nên cần tịch thu của Duy Anh và V mỗi người 1.150.000 đồng, của B 1.000.000 đồng của T 4.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Đối với Duy Anh, V và B do tuổi còn nhỏ, chưa có công việc và thu nhập nên người giám hộ có trách nhiệm nộp thay.

[5] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Trong vụ án này V, Duy A, B có hành vi đoạt tài sản trị giá 70.600.000 đồng nhưng tại thời điểm thực hiện đều dưới 16 tuổi nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật. Đối với Tô Trọng T không biết tài sản đã mua của T là do các đối tượng trộm cắp mà có nên Công an huyện An Dương không xử lý là phù hợp pháp luật. Do Tòa án áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Văn T 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Văn T. T hợp bị cáo Lê Văn T không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

- Người chấp hành án có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian chấp hành án, trừ T hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người chấp hành án khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; T hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. T hợp người chấp hành án vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết T hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người chấp hành án không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 của Trịnh Duy Anh để sung quỹ Nhà nước (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về số tiền thu lợi bất chính: Tịch thu của Duy Anh và V mỗi người được 1.150.000 đồng, của B 1.000.000 đồng của T số tiền 4.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Bà Trần Thị Thu T có trách nhiệm nộp thay cho anh Đỗ Quang V

1.150.000 đồng. Bà Trịnh Thị Liên có trách nhiệm nộp thay cho anh Trịnh Duy Anh 1.150.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Minh có trách nhiệm nộp thay cho anh Nguyễn Hoài B 1.000.000 đồng

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án mà mình làm đại diện trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người đại diện;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng